TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS - ST
Ngày: 29 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Lưu Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn P, sinh năm 1992; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Hoàng Sơn, xã H.X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1958 và bà Trần Thị N, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án:

- Ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 17/5/2021 đến nay; "có mặt".

- Bị hại:

1. Anh Bùi Văn M, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm Tây Ninh, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm Trần Phú, xã H.X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị N; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 28/02/2021, Đỗ Văn P đi bộ từ nhà đến khu vực xóm Tây Ninh, xã H.C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thì phát hiện trong sân nhà anh Bùi Văn M có 01 chiếc xe đạp mini Nhật màu hồng đang dựng cạnh bếp và nhà tắm không có người trông coi, P lén lút vào lấy chiếc xe đạp và điều khiển đi tìm chỗ bán xe. Khi P đi đến trước cửa nhà của chị Nguyễn Thị T ở xóm Trần Phú, xã H.X, huyện Hải Hậu thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS, biển kiểm soát 18H1 – 315.26 của chị T đang dựng trước cửa nhà, chìa khóa cắm ở ổ khóa, không người trông coi. P để lại chiếc xe đạp vừa trộm cắp được rồi lấy chiếc xe mô tô điều khiển đi về hướng xã H.C để tẩu thoát. Đến tối cùng ngày, P thấy bài đăng trên mạng xã hội Facebook có hình ảnh P đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do sợ bị phát hiện nên P đã mang chiếc xe mô tô trộm cắp được để ở khu vực nghĩa trang thuộc xóm Xuân Hương, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu rồi đi xe khách ra thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Ninh để trốn. Ngày 06/3/2021, anh Minh và chị T làm đơn trình báo Công an, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu ra quyết định truy nã đối với Đỗ Văn P. Đến ngày 17/5/2021, Đỗ Văn P ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL - HĐĐG ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS, biển kiểm soát 18H1 – 315.26 trị giá 4.000.000đồng và chiếc xe đạp mini Nhật màu hồng trị giá 1.700.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.700.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả lại chiếc xe đạp mini cho anh Bùi Văn M, còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1 – 315.26 cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Bị cáo P đã tác động và cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho chị T số tiền 4.000.000đồng. Chị T đã nhận số tiền 4.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSHH ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Đỗ Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đánh giá, phân tích về hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Đỗ Văn P từ 24 đến 30 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 28/02/2021, Đỗ Văn P đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Bùi Văn M ở xóm Tây Ninh, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trộm cắp chiếc xe đạp mini Nhật màu hồng trị giá 1.700.000đồng, sau đó P tiếp tục đến nhà chị Nguyễn Thị T ở xóm Trần Phú, xã H.X, huyện Hải Hậu trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS, biển kiểm soát 18H1 – 315.26 trị giá 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mình làm. Bị cáo đã 02 lần bị kết án đều về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, ngựa quen đường cũ chứng tỏ bị cáo

thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng bị truy tố xét xử theo tình tiết định khung hình phạt nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên trong một ngày bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Văn M đã nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị T đã nhận đủ trị giá chiếc xe bị mất, đến nay anh Minh, chị T đều không yêu cầu gì về dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn P bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã Hải Nam;
- Bị cáo;
- Bi hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã H.X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.